

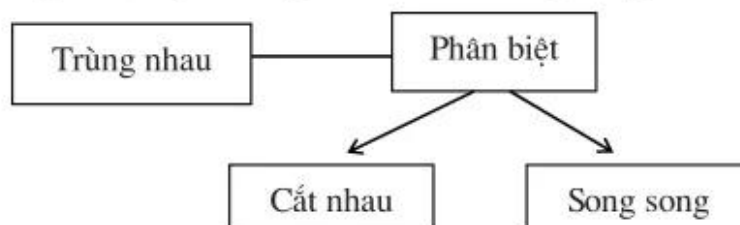
§3. Đường thẳng đi qua hai điểm

A. Mục tiêu

Kiến thức cơ bản : Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.

Kĩ năng cơ bản : Biết vẽ đường thẳng đi qua hai điểm.

Rèn luyện tư duy : Biết vị trí tương đối của hai đường thẳng trên mặt phẳng :



Thái độ : Vẽ cẩn thận và chính xác đường thẳng đi qua hai điểm A, B.

B. Những điểm cần lưu ý

Tính chất : "Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt" là tiên đề về xác định đường thẳng.

Nhờ tính chất này ta chứng minh được định lí : "Hai đường thẳng phân biệt hoặc có một điểm chung hoặc không có điểm chung nào" (chứng minh bằng phản chứng). Từ đó có các định nghĩa :

- Hai đường thẳng có một và chỉ một điểm chung được gọi là *hai đường thẳng cắt nhau*.
- Hai đường thẳng (trên mặt phẳng) không có điểm chung nào được gọi là *hai đường thẳng song song*.
- *Hai đường thẳng trùng nhau* là hai đường thẳng có quá một điểm chung.

Cũng từ tính chất này ta thấy không cần đến khái niệm "hai điểm thẳng hàng" mà chỉ cần các khái niệm "ba điểm thẳng hàng", "ba điểm không thẳng hàng".

C. Gợi ý dạy học

Chuẩn bị của giáo viên : SGK, thước thẳng, bảng phụ (nếu cần).

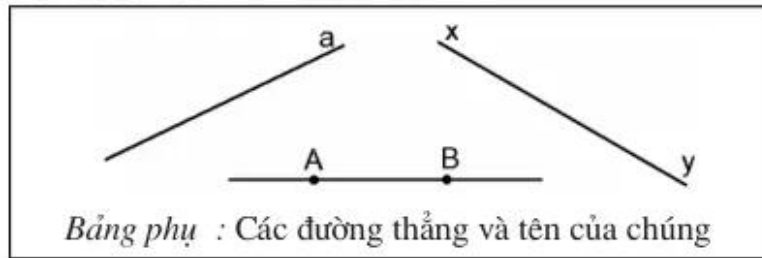
Hoạt động 1. Vẽ đường thẳng.

- Cho điểm A. Hãy vẽ đường thẳng đi qua A. Vẽ được mấy đường thẳng ?
- Cho thêm điểm B khác A. Hãy vẽ đường thẳng đi qua A, B. Vẽ được mấy đường thẳng ?
- Nhận xét : Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm A và B.
- Làm bài tập 15 SGK.

Hoạt động 2. Tên đường thẳng.

a) Giáo viên thông báo các cách đặt tên cho đường thẳng.

Có thể dùng bảng phụ với các hình vẽ sau :



b) Làm trong SGK.

Hướng dẫn học sinh giải quyết tình huống của bài tập này để đi đến khái niệm các đường thẳng trùng nhau.

Hoạt động 3. Vị trí tương đối của hai đường thẳng.

a) Giáo viên thông báo :

– Các đường thẳng trùng nhau.

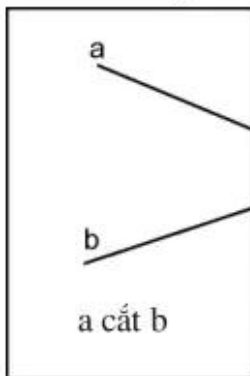
– Các đường thẳng phân biệt.

b) Vẽ hai đường thẳng phân biệt có một điểm chung, không có điểm chung.

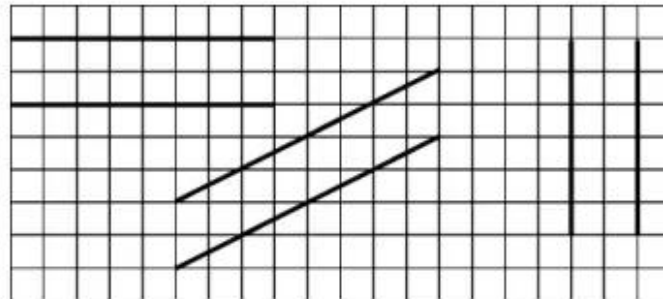
c) Nhận xét : Hai đường thẳng phân biệt thì hoặc cắt nhau, hoặc song song.

Hoạt động 4. Kiến thức bổ sung.

a) Vẽ hai đường thẳng cắt nhau mà giao điểm nằm ngoài trang giấy (h.28).



Hình 28



Hình 29

b) Vẽ hai đường thẳng song song bằng hai lề của thước thẳng, hoặc sử dụng dòng kẻ ca rô (ô vuông) của trang giấy (h.29).

Hoạt động 5. Củng cố kiến thức.

a) Tại sao hai điểm luôn thẳng hàng ? (Bài tập 16 SGK).

b) Cho ba điểm và một thước thẳng. Làm thế nào để biết ba điểm đó có thẳng hàng hay không ?

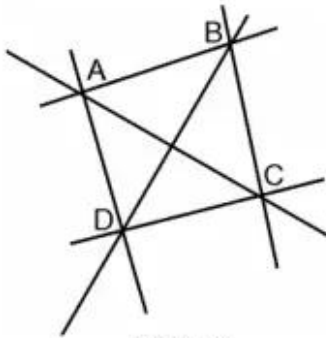
- c) Tại sao hai đường thẳng có hai điểm chung phân biệt thì trùng nhau ?
 d) Làm bài tập 17 SGK.
 e) Làm bài tập 19 SGK.

Hướng dẫn công việc ở nhà

- Học bài theo SGK.
- Làm bài tập 16, 20, 21 SGK.

D. Hướng dẫn giải bài tập SGK

Bài 15. a) Đúng ; b) Đúng.



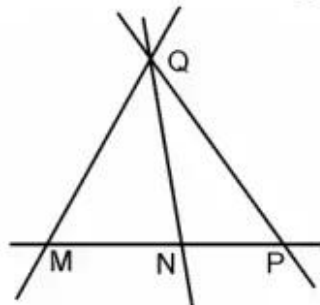
Hình 30

Bài 16. a) Bao giờ cũng có đường thẳng đi qua hai điểm cho trước.

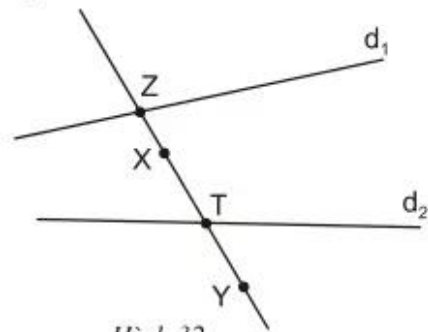
b) Vẽ đường thẳng đi qua hai trong ba điểm cho trước rồi quan sát xem đường thẳng đó có đi qua điểm thứ ba hay không ?

Bài 17. Có tất cả sáu đường thẳng : AB, BC, CD, DA, AC, BD (h.30).

Bài 18. Có bốn đường thẳng phân biệt : QM, QN, QP, MN (h.31).



Hình 31

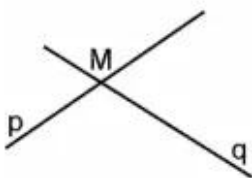


Hình 32

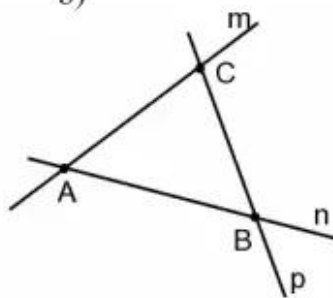
Bài 19. Vẽ đường thẳng XY cắt d_1 tại Z, cắt d_2 tại T (h.32).

Bài 20. (h.33)

a)

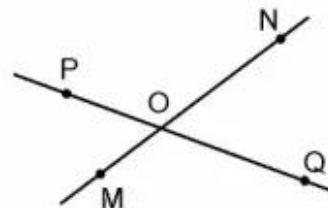


b)



Hình 33

c)



Bài 21. b) Ba giao điểm.

c) Bốn đường thẳng, sáu giao điểm.

d) Năm đường thẳng, mười giao điểm.

E. Tài liệu bổ sung

SGK của nhiều nước kí hiệu : – đường thẳng AB là (AB)

– đường thẳng xy là (xy)

– đường thẳng a là (a)

– đường thẳng d_1 là (d_1) .

Ta không sử dụng kí hiệu này để tránh phức tạp cho học sinh.